

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: **2631**/UBND-KT
V/v phê duyệt thông số kỹ thuật của
nhóm danh mục mua sắm tập trung
năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;
- Các đơn vị vũ trang nhân dân;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,
tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã
hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Xét báo cáo, đề xuất của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2913/TTr-STP-BTTP ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc phê duyệt thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Chấp thuận đề xuất của Sở Tư pháp về thông số kỹ thuật theo nhóm danh mục của 03 loại sản phẩm là: máy vi tính để bàn, máy điều hòa không khí, máy photocopy (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Căn cứ theo thông số kỹ thuật của nhóm danh mục về máy vi tính để bàn, máy điều hòa không khí và máy photocopy, các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận – huyện, các đơn vị, tổ chức khẩn trương đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung năm 2020 của đơn vị mình gửi về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để thực hiện theo quy định pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên, kèm Phụ lục;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT, kèm Phụ lục;
- Lưu: VT, (KT/Cg). **08**.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền



PHỤ LỤC SỐ 01

Thông số kỹ thuật cơ bản nhóm danh mục: Máy tính để bàn

(Đính kèm theo Công văn số: 2631/UBND-KT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 1	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I3: - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3 9100 Processor (3.60Ghz/6MB SmartCache/4C/4T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard - Bộ nhớ : 8GB DDR4 Bus 2666MHz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: SSD 240GB SATA3 - Âm thanh: 7.1 Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms) - Vỏ máy và nguồn: mATX with PSU 550W - Bàn phím: USB Standard - Chuột: USB Optical Scroll - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền). Phụ kiện: CD Driver & Utilities - Thời gian bảo hành: 12 tháng	12.400.000

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 2	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I5: - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5 9400 Processor (2.9GHz/9MB SmartCache/6C/6T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard - Bộ nhớ: 8GB DDR4 Bus 2666MHz - Điều khiển Video Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: SSD 240GB SATA3 - Âm thanh: 7.1 Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms) - Vỏ máy và nguồn: mATX with PSU 550W - Bàn phím: USB Standard - Chuột: USB Optical Scroll - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities - Thời gian bảo hành: 12 tháng	13.890.000
Máy 3	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I7: - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i7 8700 Processor (3.2GHz/12MB SmartCache/6C/6T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8	14.990.000

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
	x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard - Bộ nhớ: 8GB DDR4 Bus 2666MHz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: SSD 240GB SATA3 - Âm thanh: 7.1 Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: DVI-D & VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1; Thời gian đáp ứng: 2ms) - Vỏ máy và nguồn: mATX with PSU 550W - Bàn phím: USB Standard - Chuột: USB Optical Scroll - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities - Thời gian bảo hành: 12 tháng	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú:

- Toàn bộ máy tính để bàn được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhà sản xuất máy tính phải là đối tác định danh của Microsoft.

- Giá máy trên bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại đơn vị sử dụng và Giá bản quyền hệ điều hành Microsoft - Windows Pro 10 vĩnh viễn.



PHỤ LỤC SỐ 02

Thông số kỹ thuật cơ bản nhóm danh mục: Máy điều hòa nhiệt độ

(Đính kèm theo Công văn số: 2631/UBND-KT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 1	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.0 HP	10.590.000
	- Công suất lạnh (Btu/h) ≥ 8530 - Công suất điện (W) ≤ 745 - Hiệu suất năng lượng CSPF ≥ 5.00 - Dòng điện hoạt động (A) ≤ 3.7 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió(m³/h) ≥ 600 - Sử dụng GAS: R32 - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Chức năng lọc khuẩn - Chức năng Auto restart - Chức năng Ion 24H - Chức năng tự chuẩn đoán lỗi - Chế độ định giờ tắt/bật máy theo thời gian đã định trước đó - Chế độ làm lạnh nhanh - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy, 5 năm cho máy nén	
Máy 2	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.5 HP	11.990.000
	- Công suất lạnh (Btu/h) ≥ 10918 - Công suất điện (W): 1055 - Hiệu suất năng lượng CSPF ≥ 5.21 - Dòng điện hoạt động (A) ≤ 5.1 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió(m³/h): 570 - Sử dụng GAS: R32 - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng.	

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
	- Chức năng lọc khuẩn - Chức năng Auto restart - Chức năng Ion 24H - Chức năng tự chuẩn đoán lỗi - Chế độ định giờ tắt/bật máy theo thời gian đã định trước đó - Chế độ làm lạnh nhanh - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy, 5 năm cho máy nén	
Máy 3	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.0HP	17.390.000
	- Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 17060 - Công suất điện (W): ≤ 1470 - Hiệu suất năng lượng CSPF: ≥ 5.34 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 6.7 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 654 - Sử dụng GAS: R32 - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Chức năng lọc khuẩn - Chức năng Auto restart - Chức năng Ion 24H - Chức năng tự chuẩn đoán lỗi - Chế độ định giờ tắt/bật máy theo thời gian đã định trước đó - Chế độ làm lạnh nhanh - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy, 5 năm cho máy nén	
Máy 4	Máy điều hoà nhiệt 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.5HP	25.090.000
	- Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 23543 - Công suất điện (W): ≤ 1880 - Hiệu suất năng lượng CSPF ≥ 6.06 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 8.8 - Máy nén loại: Rotary	

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 5	Máy điều hoà nhiệt độ tủ đứng 2.5HP - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240V/50Hz, IPh - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 1230 - Sử dụng GAS: R32 - Chức năng lọc khuẩn - Chức năng Auto restart - Chức năng Ion 24H - Chức năng tự chuẩn đoán lỗi - Chế độ định giờ tắt/bật máy theo thời gian đã định trước - Chế độ làm lạnh nhanh - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy, 5 năm cho máy nén	22.300.000
Máy 6	Máy điều hoà nhiệt độ âm trần (Cassette) 2.5HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 24225 - Công suất điện danh định (W): ≤ 2507 - Công suất điện tiêu thụ tối đa (W): - Hiệu suất năng lượng: ≥ 2.83 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 11.1 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240V/50Hz, IPh - Lưu lượng quạt dàn lạnh (m³/h): ≥ 1260 - Sử dụng GAS: R410A - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy	24.000.000
	- Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 24225 - Công suất điện danh định (W): ≤ 2290 - Chỉ số EER: ≥ 3.1 - Độ ồn dàn lạnh: 46/35/33 dB(A) - Độ ồn dàn nóng: ≤ 55 dB(A) - Máy nén loại: Rotary - Dòng điện hoạt động: ≤ 10.7 A - Nguồn cấp (V/Ph/Hz): 220-240V/IPh/50HZ	

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
	- Môi chất lạnh: R410A - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng. - Thời hạn bảo hành: 3 năm cho toàn bộ máy	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú :

- Toàn bộ máy được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giá máy trên bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, chi phí lắp đặt hoàn thiện (bao gồm vật tư phụ và 5m ống đồng) tại đơn vị sử dụng.



PHỤ LỤC SỐ 03

Thông số kỹ thuật cơ bản nhóm danh mục: Máy Photocopy

(Đính kèm theo Công văn số: 2631/UBND-KT ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 1	Tốc độ sao chụp: ≥ 25 bản/phút Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5 Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ Độ phân giải copy/scan: ≥ 600 dpi x 600 dpi Độ phân giải in: ≥ 1200 dpi x 1200 dpi Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1% Cổng kết nối: RJ45, USB, Wireless Lan Tính năng in/scan mạng Khay tay: ≥ 100 tờ (80gsm) Khay giấy vào: ≥ 2 khay x 500 tờ (80gsm) Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Có chức năng đảo mặt bản gốc và chức năng đảo mặt bản sao Tốc độ scan trắng đen/màu: $\geq 30/25$ bản/phút (Trắng đen/màu) Bộ nhớ Ram: ≥ 2 GB Màn hình điều khiển: LCD ≥ 7 inch Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	43.156.800
Máy 2	Tốc độ sao chụp ≥ 30 bản/phút Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5 Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600 dpi Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1% Cổng kết nối: RJ45, USB Tính năng in/scan mạng Khay tay: ≥ 150 tờ (80gsm) Khay giấy vào: ≥ 2 khay x 500 tờ (80gsm) Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Có chức năng đảo mặt bản gốc và chức năng đảo mặt bản sao Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 80 bản/phút Bộ nhớ Ram: ≥ 2 GB Màn hình điều khiển: LCD ≥ 9 inch Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	59.300.000

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Giá trị (VNĐ)
Máy 3	Tốc độ sao chụp: ≥ 35 bản/phút Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5 Có tính năng in/scan mạng Sao chụp liên tục: ≥ 9.999 tờ Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600 dpi Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1% Khay tay: ≥ 150 tờ(80gsm) Khay giấy vào: ≥ 2 khay x 500 tờ (80gsm)/khay Bộ nhớ Ram: ≥ 4GB Ổ Cứng: ≥ 250GB Đào mặt bản gốc Đào mặt bản sao Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 160 bản/phút Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Màn hình điều khiển: LCD ≥ 9 inch Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	80.680.000
Máy 4	Tốc độ sao chụp ≥ 50 bản/phút Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5 Có tính năng in/scan mạng Sao chụp liên tục ≥ 9.999 tờ Độ phân giải copy/scan ≥ 600 dpi x 600 dpi Độ phân giải in ≥ 1.200 dpi x 1.200 dpi Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1% Khay tay ≥ 80 tờ (80gsm) Khay giấy vào: 2 khay x 500 tờ(80gsm)/khay Bộ nhớ Ram: ≥ 3GB Ổ Cứng: ≥ 1TB Bộ đào mặt bản gốc Bộ đào mặt bản sao Tốc độ scan trắng đen/màu ≥ 70 bản/phút Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư, không tái sử dụng mực thải Màn hình điều khiển LCD cảm ứng màu ≥ 10.1 inch, có hỗ trợ ngôn ngữ Tiếng Việt Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	89.950.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú :

- Toàn bộ máy được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giá máy trên bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển lắp đặt tại đơn vị sử dụng